

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

# HI 96739

## MÁY ĐO FLO THANG CAO



Kính gửi Quý Khách Hàng,

Cảm ơn Quý khách đã chọn sản phẩm của Hanna. Xin vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng (HDSĐ) này trước khi sử dụng thiết bị. HDSĐ này cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết để sử dụng đúng thiết bị, đồng thời giúp người sử dụng có khái niệm rõ ràng trong việc ứng dụng rộng rãi thiết bị.

Thiết bị được sản xuất theo đúng tiêu chuẩn CE.

## **BẢO HÀNH**

Tất cả máy Hanna được bảo hành **12 tháng** để phòng các khiếm khuyết do sản xuất và do vật liệu chế tạo máy xuất hiện trong quá trình dùng thiết bị theo đúng mục đích sử dụng và đúng chế độ bảo dưỡng như hướng dẫn. Việc bảo hành bao gồm sửa chữa và miễn phí công thay thế phụ tùng chỉ khi máy bị lỗi do quá trình chế tạo.

Không bảo hành các hư hỏng do thiên tai, sử dụng không đúng, tùy tiện tháo máy hay do thiếu sự bảo dưỡng máy như yêu cầu.

Nếu có yêu cầu bảo trì sửa chữa, hãy liên hệ nhà phân phối thiết bị cho quý khách. Nếu trong thời gian bảo hành, hãy báo mã số thiết bị, ngày mua, số seri và tình trạng hư hỏng. Nếu việc sửa chữa không có trong chế độ bảo hành, quý khách sẽ được thông báo các cước phí cần trả. Trường hợp gửi trả thiết bị về Hanna Instruments, trước tiên lấy mẫu số cho phép gửi trả sản phẩm từ trung tâm dịch vụ khách hàng, sau đó gửi hàng kèm theo thủ tục trả tiền gửi hàng trước.

Khi vận chuyển bất kỳ thiết bị nào, cần đảm bảo khâu đóng gói để bảo vệ hàng an toàn.

*Mọi bản quyền đã được đăng ký. Cấm sao chép toàn bộ hay một phần sản phẩm mà không được sự cho phép của công ty Hanna Instruments, 584 Park East Drive, Woonsocket, Rhode Island, 02895, USA, chủ bản quyền.*

**Hanna Instruments đăng ký quyền sửa đổi thiết kế, cấu trúc và hình dáng sản phẩm mà không cần báo trước.**

## **KIỂM TRA BAN ĐẦU**

Tháo thiết bị khỏi kiện đóng gói và kiểm tra kỹ để chắc chắn không xuất hiện hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Nếu có bất kỳ hư hại nào, báo ngay cho nhà phân phối hay trung tâm dịch vụ khách hàng của Hanna gần nhất.

Mỗi máy HI 96739 được cung cấp kèm:

- Pin kiểm 9 V
- Hai cuvet có nắp
- Hướng dẫn sử dụng

**Chú ý:** Giữ lại toàn bộ thùng đóng gói đến khi nhận thấy các chức năng của máy đạt. Bất kỳ khoản nào kể trên có khiếm khuyết hãy gửi trả lại chúng tôi trong nguyên trạng đóng gói ban đầu của nó kèm theo đầy đủ các phụ kiện được cấp.

## **THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

Thang đo	0.0 đến 20.0 mg/L
Độ phân giải	0.1 mg/L
Độ chính xác	± 0.5 mg/L ±3% kết quả @ 25°C
Độ lệch EMC	± 0.1 mg/L
Nguồn đèn	Đèn tungsten
Nguồn sáng	Tế bào quang điện silicon @575 nm.
Nguồn pin	1 x 9V
Môi trường	0 to 50°C (32 to 122°F); RH max 95% không ngưng tụ
Tự động tắt	Sau 10 phút không sử dụng
Kích thước	192 x 104 x 69 mm
Khối lượng	360 g

## MÔ TẢ CHỨC NĂNG

### MẶT TRƯỚC



1. Phím **GLP/▲**: Nhấn để vào chế độ GLP. Ở chế độ chuẩn, nhấn để thay đổi ngày và giờ.
2. Phím **CAL CHECK**: Nhấn để xác nhận hoặc nhấn và giữ khoảng 3 giây để vào chế độ chuẩn
3. Phím **ZERO/CFM**: Nhấn để zero máy trước khi đo, để xác nhận giá trị thay đổi hoặc xác nhận phục hồi chuẩn nhà máy.
4. Phím **READ/▶/TIMER**: Ở chế độ đo, nhấn để đo, hoặc nhấn và giữ khoảng 3 giây để bắt đầu chương trình đếm ngược trước khi đo. Ở chế độ GLP, nhấn để xem màn hình tiếp theo.
5. Phím **ON/OFF**: bật/ tắt máy
6. Màn hình LCD
7. Chỉ dẫn hướng đặt cuvet
8. Khoang chứa cuvet

### HIỂN THỊ MÀN HÌNH



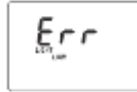
1. Tín hiệu phép đo (đèn, cuvet, detector)
2. Tín hiệu và cảnh báo lỗi.
3. Tín hiệu pin
4. Tín hiệu đồng hồ cát hiển thị khi máy đang thực hiện quá trình.
5. Tín hiệu tình trạng máy
6. Đồng hồ báo giờ khi đang đếm thời gian
7. Ngày, tháng
8. 4 số trên màn hình chính
9. Đơn vị đo
10. 4 số trên màn hình phụ

## LỖI VÀ CẢNH BÁO

### GIÁ TRỊ ZERO



**Light High:** Có nhiều ánh sáng khi thực hiện phép đo. Kiểm tra quá trình chuẩn bị cuvette zero



**Light Low:** Có ít ánh sáng khi thực hiện phép đo. Kiểm tra quá trình chuẩn bị cuvette zero

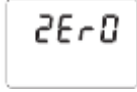


**No Light:** Máy không thể xác định được mức độ ánh sáng. Kiểm tra lại mẫu có chứa mảnh vỡ/ chất bẩn

### GIÁ TRỊ MẪU



**Inverted Cuvettes:** cuvette mẫu đo và cuvette zero ngược nhau



**Zero:** Zero kết quả đọc không thực hiện



**Under Range:** 1 nháy "0.0" chỉ thị rằng mẫu đo hấp thụ ánh sáng ít hơn giá trị zero. Kiểm tra tiến trình đo và bảo đảm rằng sử dụng cùng cuvette cho zero và phép đo

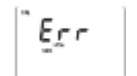


**Over Range:** Giá trị đo vượt thang đo. Pha loãng dung dịch cần đo

### TRONG QUÁ TRÌNH CHUẨN



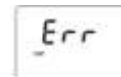
**Standard Low:** Giá trị đọc thấp hơn giá trị mong đợi



**Standard High:** Giá trị đọc thấp hơn giá trị mong đợi

### CÁC LỖI KHÁC

**Cap Error:** Xuất hiện khi có ánh sáng bên ngoài chiếu vào mẫu đo, kiểm tra nắp cuvette



**Looing Lamp:** Thiết bị chờ cho đèn nguội lại



**Battery Low:** PIN cần được thay sớm



**Dead Battery:** PIN hết và cần phải thay ngay. Khi thông báo này xuất hiện các vận hành bình thường sẽ gián đoạn. Thay PIN và khởi động lại máy



## KHỞI ĐỘNG

Chuẩn bị các dụng cụ đo như sau:

- Tháo máy từ hộp bảo vệ.
- Lắp pin vào máy như mô tả trong chương "THAY PIN".
- Đặt máy trên một mặt phẳng
- Không đặt máy dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp.

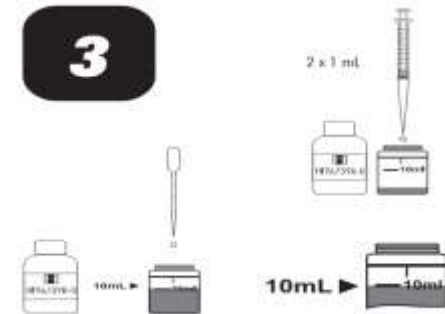
## HƯỚNG DẪN ĐO

Để bù độ đục và màu mẫu cho máy, quá trình đo diễn ra trong hai giai đoạn. Đầu tiên, máy được zero bằng mẫu chưa phản ứng. Sau đó thêm thuốc thử vào và đo.

1. Nhấn **ON/OFF** để mở máy
2. Sau hồi beep, và máy hình nháy, máy đã sẵn sàng. Khi màn hình nháy "**ZERO**" hiển thị máy cần chỉnh về zero trước khi thực hiện phép đo



3. Dùng xilanh thêm 2.00mL thuốc thử **HI93739A-0** vào cuvet và dùng pipet nhựa thêm thuốc thử **HI93739B-0** đến vạch 10mL.



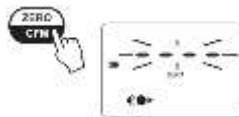
4. Đậy nắp và lắc để trộn. Chờ 1 phút



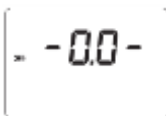
5. Đặt cuvet vào khoang đựng cuvet, đảm bảo đặt cuvet đúng với vạch chỉ thị hướng đặt cuvet



6. Nhấn **ZERO/CFM** và màn hình sẽ hiện tất cả biểu tượng.

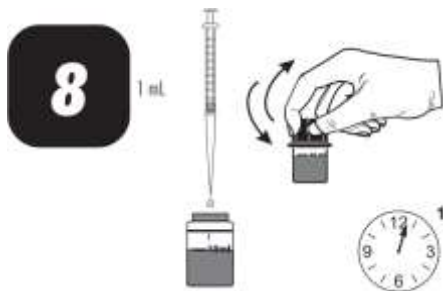


7. Chờ vài giây và màn hình sẽ hiển thị “-0.0-”. Máy đã được zero và sẵn sàng đo.



8. Dùng xilanh khác thêm 1.00mL mẫu vào cuvet

9. Đậy nắp và lắc để trộn. Chờ 1 phút



10. Đặt cuvet vào khoang đựng cuvet, đảm bảo đặt cuvet đúng với vạch chỉ thị hướng đặt cuvet



11. Nhấn **READ/▶**. Tất cả biểu tượng sẽ hiện lên cùng lúc.



12. Máy sẽ hiển thị giá trị nồng độ flo theo mg/L.



**Lưu ý:** Đối với mẫu nước thải hoặc nước biển, trước khi đo phải hòa tan mẫu nếu cần

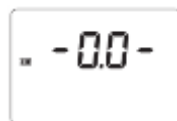
## YẾU TỐ GÂY NHIỀU

- Chloride trên 700 mg/L;
- Photphat, ortho trên 16 mg/L;
- natri hexametaphosphate trên 1.0 mg/L;
- Sunfat trên 200 mg/L
- Kiềm ( $\text{CaCO}_3$ ) trên 5000 mg/L;
- Nhôm trên 0.1 mg/L;
- Sắt, sắt III trên 10 mg/L
- Mẫu có màu hoặc độ đục cao phải pha loãng
- Mẫu có độ kiềm cao cần pha loãng với axit nitric

## QUY TRÌNH KIỂM TRA MÁY

**Chú ý:** Không xác nhận máy với dung dịch chuẩn không phải là **CAL CHECK** của Hanna, nếu không sẽ cho kết quả sai. Để có độ chính xác cao, nên thực hiện ở nhiệt độ phòng (từ 18 đến 25°C)

1. Nhấn **ON/OFF** để bật máy
2. Khi tiếng bíp phát ra và màn hình nháy là máy đã sẵn sàng.
3. Đặt cuvet chuẩn **CAL CHECK™ HI 96739-11 A** vào khoang chứa cuvet, đảm bảo đúng hướng với vạch chỉ hướng điện cực.
4. Nhấn **ZERO/CFM** và biểu tượng đèn, cuvet sẽ hiện trên màn hình, dựa trên nhân tố đo.



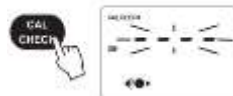
5. Sau vài giây màn hình hiện “-0.0-”. Máy bây giờ đã zero và sẵn sàng xác nhận.

6. Lấy cuvet ra.

7. Đặt cuvet chuẩn **CAL CHECK™ HI 96739-11 B** vào khoang chứa cuvet, chú ý đặt đúng vạch chỉ hướng cuvet.



8. Nhấn **CAL CHECK** và biểu tượng đèn, cuvet sẽ hiện cùng với dòng “**CAL CHECK**” trên màn hình.



9. Kết thúc quá trình, máy sẽ hiển thị giá trị chuẩn xác nhận.

9

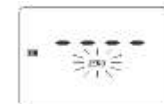
Kết thúc quá trình đo, máy sẽ hiện xác nhận giá trị hiệu chuẩn. Kết quả đo nên nằm trong bảng thông số của *Chứng chỉ Hiệu chuẩn CAL CHECK*. Nếu kết quả nằm ngoài thông số, kiểm tra lại cuvet có dấu vân tay, dầu hay chất bẩn không và xác nhận lại lần nữa. Nếu kết quả vẫn nằm ngoài bảng, nên hiệu chuẩn lại máy



## HIỆU CHUẨN

**Lưu ý:** Có thể ngưng tiến trình hiệu chuẩn bất kì lúc nào bằng cách nhấn phím **ON/OFF** hoặc **CAL CHECK**

1. Nhấn **ON/OFF** để mở máy.
2. Khi máy phát tiếng bíp và màn hình nháy, máy đã sẵn sàng hiệu chuẩn.



3. Nhấn và giữ phím **CAL CHECK** trong 3 giây để vào chế độ hiệu chuẩn. Màn hình sẽ hiện "**CAL**" trong suốt quá trình hiệu chuẩn. Dòng "**ZERO**" sẽ nhấp nháy yêu cầu máy zero.

4. Đặt cuvet chuẩn CAL CHECK™ HI 96739-11 A vào khoang chứa cuvet, chú ý đặt đúng vạch chỉ hướng cuvet.



5. Nhấn **ZERO/CFM** và biểu tượng đèn, cuvet sẽ hiện trên màn hình, dựa trên nhân tố đo.



6. Sau vài giây màn hình sẽ hiển thị "-0.0-". Bây giờ máy đã zero và sẵn sàng hiệu chuẩn. Dòng "**READ**" nhấp nháy yêu cầu đọc tiêu chuẩn hiệu chuẩn.



7. Lấy cuvet ra.

8. Đặt cuvet chuẩn CAL CHECK™ HI96739-11 B vào khoang chứa cuvet, chú ý đặt đúng vạch chỉ hướng cuvet.



9. Nhấn **READ/▶/TIMER** và biểu tượng đèn, cuvet sẽ hiện trên màn hình, dựa trên nhân tố đo.



10. Máy sẽ hiển thị giá trị chuẩn **CAL CHECK™** trong 3 giây.



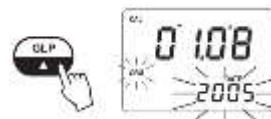
**Lưu ý:** Nếu màn hình hiển thị "**STD HIGH**" nghĩa là giá trị chuẩn quá cao. Nếu màn hình hiển thị "**STD LOW**" nghĩa là giá trị chuẩn quá thấp.

Kiểm tra cuvet chuẩn **HI96739-11 A** và B không có dấu vân tay hoặc vết bẩn và đặt cuvet đúng hướng.

11. Sau đó ngày chuẩn cuối cùng (vd "**01.08.2005**") sẽ hiện trên màn hình, hoặc "**01.01.2005**" nếu đã chọn hiệu chuẩn nhà máy trước đó. Trong cả hai trường hợp, số năm sẽ nhấp nháy, sẵn sàng nhập ngày



12. Nhấn **GLP/▲** để cài đặt năm mong muốn (2009-2099). Nếu phím này được giữ, số năm sẽ tự động tăng.



13. Khi đã cài đặt năm xong, nhấn **ZERO/CFM** hoặc **READ/▶/TIMER** để xác nhận. Lúc này màn hình sẽ hiện tháng nhấp nháy.

14. Nhấn **GLP/▲** để cài đặt tháng (01-12). Nếu giữ phím, tháng sẽ tự động tăng.



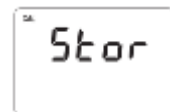
15. Khi đã cài tháng xong, nhấn **ZERO/CFM** hoặc **READ/▶/TIMER** để xác nhận. Lúc này màn hình sẽ hiện ngày nhấp nháy.

16. Nhấn **GLP/▲** để cài đặt ngày (01-31). Nếu giữ phím, số ngày sẽ tự động tăng.



**Lưu ý:** Để chuyển từ ngày qua năm hay qua tháng, nhấn **READ/▶/TIMER**.

17. Nhấn **ZERO/CFM** để lưu ngày hiệu chuẩn



18. Máy sẽ hiện "**Stor**" và lưu hiệu chuẩn.

19. Máy sẽ tự động trở về chế độ đo.



## GLP

Trong chế độ GLP, người sử dụng ngày hiệu chuẩn gần nhất có thể xác nhận cả hiệu chỉnh máy có thể được phục hồi

### Ngày hiệu chuẩn gần nhất

Để hiển thị ngày hiệu chuẩn:

- Nhấn **GLP/▲** để vào chế độ GLP. Hiệu chuẩn tháng và ngày sẽ hiển thị trên màn hình chính và năm trên màn hình phụ
- Nếu không có hiệu chỉnh nào được thực hiện, thông báo hiệu chỉnh máy "**F.CAL**" sẽ hiển thị trên màn hình chính và máy sẽ quay lại chế độ đo lường sau 3 giây



### Phục hồi hiệu chuẩn nhà máy

Có thể xóa hiệu chỉnh và phục hồi chuẩn nhà máy

- Nhấn **GLP/▲** để vào chế độ GLP
- Nhấn **READ/▶/TIMER** để vào màn hình phục hồi hiệu chỉnh máy. Máy sẽ yêu cầu xác nhận để xóa hiệu chỉnh
- Nhấn **ZERO/CFM** để phục hồi hiệu chỉnh máy hoặc nhấn **RANGE/GLP/▲** một lần nữa để hủy phục hồi hiệu chỉnh máy
- Máy hiển thị "**done**" trong quá trình phục hồi ưu tiên quay lại chế độ đo



## THAY PIN

- Nhấn **ON/OFF** để tắt máy.
- Xoay nắp phía sau máy
- Lấy pin ra và thay bằng pin mới.
- Vặn lại nắp pin.

